TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 30-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Việt A, sinh ngày 29 tháng 12 năm 199A tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 13/125 M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Vũ Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã xóa (Án số 76/2008/HSST ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". Khi phạm tội bị can 17 tuổi và nghĩa vụ thi hành án dân sự do người đại diện hợp pháp của Phạm Việt A là bà Vũ Thị D có trách nhiệm phải thi hành); bị tạm giữ ngày 04/9/2018; tạm giam ngày 13/9/2018; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Vũ Thị N, sinh năm 198B; nơi cư trú: Số 31/155/229 M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 195C; nơi cư trú: Số 14/215 M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị C, sinh năm 195D; nơi cư trú: Số 15/215 M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị D, sinh năm 195F; nơi cư trú: Số 13/125 M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Đỗ Hữu H, sinh năm 198E; nơi cư trú: Số 14/69A M, phường D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn D, sinh năm 199G; nơi cư trú: Số 7 C, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 03/9/2018, Công an phường Dư Hàng Kênh kết hợp lực lượng bảo vệ tổ dân phố tiến hành tuần tra, kiểm tra hành chính quán chơi game bắn cá tại số 97 đường Đại học Dân lập, phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Phạm Việt A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thấy thế A bỏ chạy ra đến khu vực trước cửa nhà số 115 Đại học Dân Lập thì bị tổ công tác bắt giữ. Kiểm tra thu giữ tại ngăn ngoài phía sau túi xách màu đen Việt A đang đeo có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, thu trong túi quần bên trái Việt A đang mặc 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim, bên trong có: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 40 cm, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (dạng hình vuông), 01 mặt đá màu xanh được bọc kim loại màu vàng xung quanh (hình mặt phật), 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, thu giữ trong túi quần bên phải Việt A mặc 01 ví da màu nâu bên trong có 02 hợp đồng cầm đồ, thu giữ trên cổ Việt A 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 60 cm. Ngoài ra, còn thu giữ của Việt A: 01 xe máy Jupiter màu xanh đá, biển kiểm soát: 29C1-457.85, 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 bộ sử dụng ma túy đá (01 bình thủy tinh, 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa). Tổ công tác đã dẫn giải Việt A về trụ sở Công an phường Dư Hàng Kênh lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 483/KLGĐ(Đ6) ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ của Phạm Việt A là ma túy, có khối lượng 0,7827 gam, là loại Methemphetamine".

Tại cơ quan điều tra, Phạm Việt A khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2018, Việt Anh điều khiển xe máy Jupiter, biển kiểm soát: 29C1- 457.8X đi

một mình đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn để mua ma túy đá về sử dụng. Việt A gặp và mua của một nam giới không quen biết đang đứng ở hành lang đường tàu 01 túi nilon chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng rồi cất túi ma túy vào trong túi xách đeo trên người và điều khiển xe máy đi đến quán game bắn cá tại số 97 Đại học Dân Lập chơi. Sau đó lực lượng công an đến kiểm tra hành chính quán game bắn cá và phát hiện kiểm tra bắt giữ Việt A cùng số vật chứng như đã nêu trên. Chiếc xe máy Jupiter, biển kiểm soát: 29C1-457.8X là xe Việt A mượn của bạn là Hoàng Thanh S, sinh năm: 198H, nơi cư trú: Thôn 3, T, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Khi mượn xe, xe máy đeo biển kiểm soát 14Y1-120.9Y nhưng sau đó Việt A đã làm mất biển kiểm soát nên Việt Anh lấy chiếc biển kiểm soát 29C1-457.8X nhặt ở trên đường và lắp vào xe để đi lại. Chiếc điện thoại Samsung J7 màu hồng là điện thoại của Việt A dùng để liên lạc. Bộ sử dụng ma túy đá Việt A mua ở một cửa hàng trong chợ Sắt (không nhớ rõ địa chỉ) để sử dụng ma túy đá. Số tài sản và vàng bị thu giữ là tài sản Việt A trộm cắp được. Ngoài ra Việt A còn khai từ ngày 06/8/2018 đến ngày 31/8/2018 đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ sáng ngày 06/8/2018, Việt A đi đến nhà anh trai là Phạm Anh T, sinh năm: 198I, nơi cư trú: Số 31/155/229 M, phường D, Quận Lê Chân, Hải Phòng để vay tiền thì thấy cổng nhà khóa, trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721Z của chị Vũ Thị N (sinh năm: 198B) là vợ anh T, cửa nhà mở, trong nhà không có người trông coi. Do có chìa khóa cổng nên Việt A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy lấy tiền ăn tiêu. Việt A mở cổng đi vào nhà, thấy trên mặt bàn trong phòng khách có chìa khóa xe máy nên đã lấy chìa khóa, mở khóa điện, dắt bộ ra ngoài đầu ngách rồi nổ máy xe và điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ (không nhớ địa chỉ) tại khu vực ngõ Lý Tiêm cầm cố được 4.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Đến 21 giờ cùng ngày, Việt A gọi điện cho chị N nói bị Công an Quận Ngô Quyền giữ xe do vi phạm luật giao thông và bảo chị N đưa đăng ký xe để lấy xe về. Chị N nói đăng ký xe do ông Vũ Duy P là bố đẻ chị đang cầm. Việt A đến nhà ông P để lấy đăng ký xe, ông P gọi điện hỏi chị N thì chị N đồng ý nên ông đã đưa đăng ký cho Việt A. Việt A mang đăng ký xe đến cửa hàng trên để lấy thêm 6.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Mấy ngày sau, Việt A đã đến cửa hàng cầm đồ chuộc lại xe cùng giấy tờ xe. Đến ngày 15/8/2018, Việt A đi đến cửa hàng cầm đồ P.A tại số 363 M, phường D, Quận Lê Chân, Hải Phòng để cầm cố chiếc xe trên cho anh Đỗ Hữu H, sinh năm: 198G, nơi cư trú: Số 14/69A M, phường D, Quận Lê Chân, Hải Phòng là nhân viên cửa hàng được 7.000.000 đồng và cũng ăn tiêu hết. Khi cầm cố xe máy, Việt A không nói xe do Việt A trộm cắp mà có.

Chị Vũ Thị N khai: Sáng ngày 06/8/2018, chị N và chồng là anh Phạm Anh T ở nhà trên tầng 2 đến khoảng 07 giờ anh T xuống dưới tầng 1 thì phát hiện xe

máy bị mất trộm, anh T ra ngoài hỏi thì được biết có một nam giới đã dắt bộ xe của anh chị đi ra đến đầu ngách thì đạp nổ xe đi mất. Chị N nghi ngờ Việt A đã lấy trộm xe nên đến Công an phường Dư Hàng Kênh trình báo. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Việt A có gọi điện thoại cho chị N thừa nhận đã lấy xe và nói xe bị công an Quận Ngô Quyền giữ, bảo chị N đưa đăng ký xe để lấy xe về. Do Việt A là em chồng nên chị N đã đồng ý đưa đăng ký xe cho Việt A để sử dụng. Sau khi Việt A lấy được đăng ký xe nhưng vẫn không mang xe về trả cho chị.

Ngày 04/9/2018, anh Đỗ Hữu H đến Công an Quận Lê Chân để giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát: 16M9-721Z cùng đăng ký xe mà Việt A đã cầm cố tại cửa hàng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL-ĐGTTHS ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: "Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter mà Phạm Việt A trộm cắp của chị Vũ Thị N là 9.000.000 đồng".

Hiện chị N đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Đỗ Hữu H yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 7.000.000đồng là tiền anh bỏ ra cầm cố chiếc xe nêu trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2018, Việt A trèo từ nhà Việt A lên nóc tầng 3 nhà sát vách là nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 195C, nơi cư trú: Số 14/215 M, phường D, Quận Lê Chân, Hải Phòng - là chú của Việt A với mục đích để trộm cắp tài sản. Việt A dùng tô vít tháo vít mái tôn tầng 3 nhà ông Đ rồi chui xuống khu vực sân phơi tầng 3 và đi vào phòng thờ lục lọi tủ đứng để tìm tài sản. Việt A thấy trong tủ có 01 chiếc hộp màu đỏ, bên trong có 01 sấp tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng, tổng giá trị khoảng 30.000.000 đồng được buộc nịt và 01 đăng ký xe máy. Việt A cất tiền và đăng ký xe vào túi quần rồi trèo qua lối đã vào trước đó để về nhà. Số tiền trộm cắp Việt A đã ăn tiêu hết, chiếc đăng ký xe Việt A đã làm rơi mất không nhớ ở đâu. Chiếc tô vít Việt A để quên trên nóc tầng 2 nhà Việt A.

Ông Nguyễn Văn Đ khai: Ngày 10/8/2018, ông Đ có để số tiền 30.000.000 đồng gồm các loại tiền 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng trong 01 chiếc hộp màu đỏ, trong tủ phòng thờ tại tầng 3 của gia đình để chuẩn bị sửa nhà, ngoài ra trong hộp ông cũng để một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16F7-393W (xe đã bị mất từ tháng 5/2018). Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2018, ông Đ lên phòng thờ trên tầng 3 kiểm tra thì phát hiện mất số tiền và đăng ký xe trên, gia đình ông Đ tìm xung quanh thì phát hiện một chiếc tô vít trên nóc tầng 2 nhà Việt A nên ông Đ đã đến công an phường Dư Hàng Kênh trình báo và giao nộp chiếc tô vít. Nay ông Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng). Đối với một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16F7-393W mang tên Vũ Thị

H, Phạm Việt A khai đã làm thất lạc mất, hiện không thu hồi được, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 31/8/2018, Việt A mang theo 01 lưỡi cưa và trèo từ sân thượng nhà Việt A sang mái tum tầng 3 của nhà bà Vũ Thị C, sinh năm: 195D, nơi cư trú: Số 15/215 M, phường D, Quận Lê Chân, Hải Phòng là bác ruột của Việt A với mục đích để trộm cắp tài sản. Việt A dùng cưa cắt khuy bản lề của ô cửa tum thì thấy trong nhà có tiếng động, sợ bà C có nhà nên Việt A quay về. Đến sáng hôm sau, chờ khi biết bà C đi chợ, nhà không có người trông coi, Việt A quay lại nhà bà C theo lối cửa tum đã cắt hôm trước trèo xuống tầng 3 rồi đi xuống tầng 2 vào phòng ngủ của bà C tìm kiếm tài sản thì thấy trong ngăn ngoài cùng bên phải tủ gỗ có 01 chiếc túi vải màu đen, bên trong có 01 dây chuyền vàng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 1 chỉ và 01 mặt ngọc hình phật, 01 lắc tay vàng 5 chỉ, 01 nhẫn vàng hình vuông 3 chỉ, 01 nhẫn vàng trơn 2 chỉ, 1 nhẫn vàng trơn 1 chỉ, 01 mặt ngọc nhỏ. Việt A lấy toàn bộ số vàng trên cất vào túi quần rồi đi ra theo lối ô cửa tum để về nhà và cất lưỡi cưa trong hòm dụng cụ ở chân cầu thang. Sau đó, Việt A đã bán 01 chiếc lắc tay 5 chỉ vàng với giá 16.150.000 đồng và 01 nhẫn 1 chỉ với giá 3.380.000 đồng tại cửa hàng vàng N và đem 01 nhẫn 2 chỉ đi cầm cố tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ D ở số 07 C, Quận Lê Chân, Hải Phòng cho anh Trần Văn D, sinh năm: 199G, trú tại: T 8, phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng là nhân viên cửa hàng được 6.000.000 đồng. Khi bán và cầm cố số vàng trên, Việt A không nói đó là tài sản do Việt A trộm cắp mà có và Việt A cũng đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Bà Vũ Thị C và Vũ Thị D khai: Do sợ Phạm Việt A (con trai bà D) lấy trộm tài sản bán để sử dụng ma túy nên bà D có gửi nhờ số vàng gồm 01 dây chuyền vàng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 1 chỉ và 01 mặt ngọc hình phật, 01 lắc tay vàng 5 chỉ, 01 nhẫn vàng hình vuông 3 chỉ, 01 nhẫn vàng trơn 2 chỉ, 1 nhẫn vàng trơn 1 chỉ, 01 mặt ngọc nhỏ màu xanh cho bà Vũ Thị C là chị gái cất hộ trong ngăn tủ tại tầng 2 nhà bà C. Ngày 03/9/2018, bà D và bà C được Công an phường Dư Hàng Kênh thông báo đã thu giữ vàng trong người Việt A nên bà D cùng bà C lên kiểm tra thì phát hiện mất tài sản. Bà D và bà C đã giao nộp cho cơ quan công an 01 lưỡi cưa dài khoảng 40 cm, 01 túi xách màu đen, 01 túi màu đỏ có hoa văn, 01 túi vải màu đen.

Ngày 04/9/2018, cửa hàng cầm đồ D giao nộp 01 nhẫn tròn trơn là vật Việt A đã cầm cố tại cửa hàng.

Tại Bản Kết quả giám định đá quý và hàm lượng vàng số 15/2018-VĐQ ngày 11/9/2018 của Viện đá quý – Vàng và trang sức Việt – Tổng hội địa chất Việt Nam kết quả giám định như sau: "01 dây chuyền có hàm lượng vàng 99,09%, trọng lượng 18,74 gram, 01 dây chuyền có hàm lượng vàng 91,96%, trọng lượng 5,81 gram, 01 nhẫn trạm khắc có hàm lượng vàng 99,22%, trọng lượng 11,25 gram, 01 nhẫn tròn trơn có hàm lượng vàng 99,38%, trọng lượng 7,50 gram, mặt

phật Jadeit nhuộm màu và đá cubiczicon được nạm vàng có có hàm lượng vàng 70,02%, trọng lượng 5,16 gram, 01 thủy tinh nhân tạo màu xanh có trọng lượng 1,18 gram".

Bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTTHS ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: "Tổng giá trị của các tài sản đã thu hồi được gồm 01 sợi dây chuyền kim loại vàng trọng lượng 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền kim loại vàng trọng lượng 1 chỉ, 01 nhẫn mặt vuông kim loại vàng trọng lượng 3 chỉ, 01 nhẫn trơn kim loại vàng có trọng lượng 02 chỉ, 02 mặt đá, 01 hộp đựng vàng là 45.246.000 đồng".

Hiện bà D đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân trả lại 02 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn hình vuông, 01 mặt đá hình mặt phật, 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, 01 nhẫn vàng, 01 túi xách màu đen, 01 túi màu đỏ có hoa văn, 01 túi vải màu đen là tài sản của bà D.

Đối với 01 chiếc lắc tay có trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ cơ quan công an không thu hồi được. Bà C và bà D không yêu cầu phải bồi thường.

Anh Trần Văn D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000đồng là tiền anh Dũng bỏ ra cầm cố chiếc nhẫn tròn trơn nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Việt A về hai tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D trinh bày: Bà là mẹ đẻ của Phạm Việt A, số tài sản mà Phạm Việt A lấy trộm tại nhà bà C là của bà gửi bà C (chị ruột) giữ hộ từ thời gian trước. Nay bà đã được được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân trả lại 02 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn hình vuông, 01 mặt đá hình mặt phật, 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, 01 nhẫn vàng, 01 túi xách màu đen, 01 túi màu đỏ có hoa văn, 01 túi vải màu đen. Đối với 01 chiếc lắc tay có trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ Việt A đã bán cho cửa hàng vàng Nnên cơ quan công an không thu hồi được. Bà Dung không yêu cầu phải bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị HĐXX xem xét, tạo điều kiện cho Việt A cải tạo tốt, sớm trở về làm ăn lương thiện, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

và " Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Việt A mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" , từ 48 đến 54 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hinh phạt chung từ 06 đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với tài sản bị cáo Phạm Việt A chiếm đoạt của chị Vũ Thị N là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X, chị N đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Đối với một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16F7-393Y mang tên Vũ Thị Huệ, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không đề nghi HĐXX xem xét.

Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Vũ Thị C là : 01 dây chuyền vàng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 1 chỉ và 01 mặt ngọc hình phật, 01 lắc tay vàng 5 chỉ, 01 nhẫn vàng hình vuông 3 chỉ, 01 nhẫn vàng trơn 2 chỉ, 1 nhẫn vàng trơn 1 chỉ, 01 mặt ngọc nhỏ. Khi bắt giữ bị cáo đã thu hồi được: 02 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn hình vuông, 01 mặt đá hình mặt phật, 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, 01 nhẫn vàng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thi D có sự chứng kiến của bà C. Còn lại 01 chiếc lắc tay có trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ, Cơ quan công an không thu hồi được. Bà C và bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với anh Đỗ Hữu H là nhân viên cửa hàng cầm đồ Phương A không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X do Phạm Việt A trộm cắp mà có, số tiền 7.000.000 đồng anh H yêu cầu Phạm Việt Anh phải trả lại cho anh. Xét việc anh H cầm cố chiếc xe mô tô trên không được sự ủy quyền, không có ý kiến của chủ sở hữu hợp pháp, vi phạm quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với anh Trần Văn D là nhân viên cửa hàng cầm đồ D không biết chiếc nhẫn tròn trơn do Phạm Việt A trộm cắp mà có, anh D yêu cầu Phạm Việt A phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000đ, xét yêu cầu của anh D là có căn cứ, đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Văn D số tiền nêu trên.

Đối với số tiền 7.000.000đồng (là tiền Phạm Việt A cầm cố chiếc xe mô tô Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X) và số tiền 19.530.000đ (là tiền Phạm Việt A đã bán 01 lắc tay bằng vàng 05 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng 01 chỉ chi cửa hàng vàng Nhật Hạ). Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Phạm Việt A phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị :

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 483/2018/PC09 đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 ổ khóa màu vàng; 01 lưỡi cưa dài 40cm; 01 tô vít dài khoảng 30cm cán bằng nhựa màu vàng đỏ là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 túi xách màu đên thu giữ của bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Đối với nam giới đã bán ma túy cho Việt A, do Việt A khai không biết tên tuổi, lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân không có căn cứ để điều tra.

Đối với hành vi cầm cố tài sản của Đỗ Hữu H và Trần Văn D, do Việt A không nói và H, D không biết đó là tài sản do Việt A trộm cắp mà có. Khi được Cơ quan Công an thông báo, Đỗ Hữu H và Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp số tài sản cầm cố. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Hữu H và Trần Văn D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với cửa hàng cầm đồ tại khu vực ngõ Lý Tiêm, Việt A khai sau khi trộm cắp xe máy biển kiểm soát 16M9-721X của chị Vũ Thị Nt đã đến cầm cố. Do Việt A không nhớ địa chỉ và tên cửa hàng cầm đồ, không còn lưu giữ biên lai cầm đồ nên chưa xác định được người cầm cố tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 483/KLGĐ (Đ6) ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; Bản Kết quả giám định đá quý và hàm lượng vàng số 15/2018-VĐQ ngày 11/9/2018 của Viện đá quý-Vàng và trang sức Việt-Tổng hội địa chất Việt Nam; Bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTTHS ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 31/8/2018, Phạm Việt A đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường Dư Hàng Kênh. Đối với 01 chiếc lắc tay 5 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng trơn 1 chỉ mặc dù không thu hồi được, song căn cứ lời khai của Phạm Việt A phù hợp với lời khai của bị hại là bà Vũ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D về số lượng, đặc điểm, vị trí của số tài sản bị trộm cắp, đủ cơ sở để khẳng định trong số tài sản mà Phạm Việt A đã trộm cắp của bà Vũ Thị C có 01 chiếc lắc tay 5 chỉ trị giá 16.150.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng trơn 1 chỉ trị giá 3.380.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà Phạm Việt A chiếm đoạt được xác định là 103.776.000 đồng (một trăm linh ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn). Ngoài ra ngày 03/9/2018, Phạm Việt A còn có hành vi cất giữ trái phép 0,7827 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 115 đường Đại học Dân Lập.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo Phạm Việt A theo các tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được xác định là 103.776.000 đồng (một trăm linh ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn), đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 31/8/2018, Phạm Việt Anh đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,7827 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã xóa nên lần này phạm tội bị cáo không bị coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[8] Đối với tài sản bị cáo Phạm Việt A chiếm đoạt của chị Vũ Thị N là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X, chị N đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác, Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đối với chị N đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với tài sản bị cáo Phạm Việt A chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ là số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16F7-3939 mang tên Vũ Thị H. Ông Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền

30.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 16F7-393Y mang tên Vũ Thị H. Xét yêu cầu của ông Đ là chính đáng và phù hợp với qui định pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[10] Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Vũ Thị C là : 01 dây chuyền vàng 5 chỉ, 01 dây chuyền vàng 1 chỉ và 01 mặt ngọc hình phật, 01 lắc tay vàng 5 chỉ, 01 nhẫn vàng hình vuông 3 chỉ, 01 nhẫn vàng trơn 2 chỉ, 1 nhẫn vàng trơn 1 chỉ, 01 mặt ngọc nhỏ. Khi bắt giữ bị cáo đã thu hồi được: 02 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn hình vuông, 01 mặt đá hình mặt phật, 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, 01 nhẫn vàng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thi D có sự chứng kiến của bà C. Còn lại 01 chiếc lắc tay có trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn trơn trọng lượng 01 chỉ, Cơ quan công an không thu hồi được. Bà C và bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bà C và bà D đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Đỗ Hữu H (nhân viên cửa hàng cầm đồ P), số tiền 7.000.000 đồng anh Huy bỏ ra để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X, anh H yêu cầu Phạm Việt A phải bồi thường. Xét việc anh H cầm cố chiếc xe mô tô trên không được sự ủy quyền, không có ý kiến của chủ sở hữu hợp pháp là lỗi của anh H, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Việc Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân không chấp nhận yêu cầu của anh H là có căn cứ.

[12] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Văn D (nhân viên cửa hàng cầm đồ D), số tiền 6.000.000đ anh D bỏ ra để cầm cố chiếc nhẫn bằng vàng tròn trơn, anh D không biết chiếc nhẫn tròn trơn do Phạm Việt A trộm cắp mà có, anh D yêu cầu Phạm Việt A phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000đ, xét yêu cầu anh Dũng là có căn cứ được chấp nhận.

[13] Đối với số tiền 7.000.000đồng (là tiền Phạm Việt A cầm cố chiếc xe mô tô Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X) và số tiền 19.530.000đ (là tiền Phạm Việt A đã bán 01 lắc tay bằng vàng 05 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng 01 chỉ chi cửa hàng vàng N). Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Phạm Việt A phải nộp lại để sung quỹ nhà nước

- Về xử lý vật chứng:

[14] Đối với 01 phong bì niêm phong số 483/2018/PC09 đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 ổ khóa màu vàng; 01 lưỡi cưa dài 40cm; 01 tô vít dài khoảng

30cm cán bằng nhựa màu vàng đỏ, xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 túi xách màu đên thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu,nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[16] Đối với 02 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn hình vuông, 01 mặt đá hình mặt phật, 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh, 01 nhẫn vàng, 01 túi xách màu đen, 01 túi màu đỏ có hoa văn, 01 túi vải màu đen là tài sản của bà Dung, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Vũ Thị D.

[17] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X số khung 5B9307Y-027001, số máy 5B93-027001; 01 đăng ký xe mô tô BKS 16M9-721X và 01 chìa khóa xe của xe BKS 16M9-721X (do anh Đỗ Hữu H- nhân viên cửa hàng cầm đồ Phương Anh giao nộp) Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân đã ra quyết định xử lý vật chứng tạm giao cho người quản lý hợp pháp là chị Vũ Thị Minh Nhật.

[18] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đeo biển kiểm soát: 29C1-457.8Y. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được cấp biển kiểm soát 14Y1-120.9Q, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Đối với biển kiểm soát 29C1-457.8Y qua giám định là biển kiểm soát thật và là vật chứng của một vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tách hồ sơ và vật chứng gồm chiếc xe mô tô, chiếc biển kiểm soát 29C1-457.8Y cùng đăng ký xe mang tên Vũ Văn S để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[19] Đối với nam giới đã bán ma túy cho Việt A, do Việt A khai không biết tên tuổi, lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân không có căn cứ để điều tra.

[20] Đối với hành vi cầm cố tài sản của Đỗ Hữu H và Trần Văn D, do Việt A không nói và H, D không biết đó là tài sản do Việt A trộm cắp mà có. Khi được Cơ quan Công an thông báo, Đỗ Hữu H và Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp số tài sản cầm cố. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Hữu H và Trần Văn D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[21] Đối với cửa hàng cầm đồ tại khu vực ngõ Lý Tiêm, Việt A khai sau khi trộm cắp xe máy biển kiểm soát 16M9-721X của chị Vũ Thị N đã đến cầm cố. Do Việt A không nhớ địa chỉ và tên cửa hàng cầm đồ, không còn lưu giữ biên lai cầm đồ nên chưa xác định được người cầm cố tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[22] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Việt A 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hinh phạt chung là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Phạm Việt A phải bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng); bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Văn D số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Hữu H đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Phạm Việt A phải nộp lại số tiền 7.000.000đồng (là tiền Phạm Việt A cầm cố chiếc xe mô tô Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát: 16M9-721X) và số tiền 19.530.000đ (là tiền Phạm Việt A đã bán 01 lắc tay bằng vàng 05 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng 01 chỉ chi cửa hàng vàng N). Cộng hai khoản là 26.530.000đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước (tiền do bị cáo phạm tội mà có).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (số 483/2018/PC09); 01 hộp nhựa màu đỏ hình trái tim; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 ổ khóa màu vàng; 01 lưỡi cưa dài 40cm; 01 tô vít dài khoảng 30cm cán bằng nhựa màu vàng đỏ.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 túi xách màu đên thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Việt A phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Phong Lan